



**Tạp chí**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**ISSN 1859-4190**

Số 2 (73) 2021

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ISSN 1859-4190

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikicn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikicn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikicn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT

ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477/TKHCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

Địa chỉ:

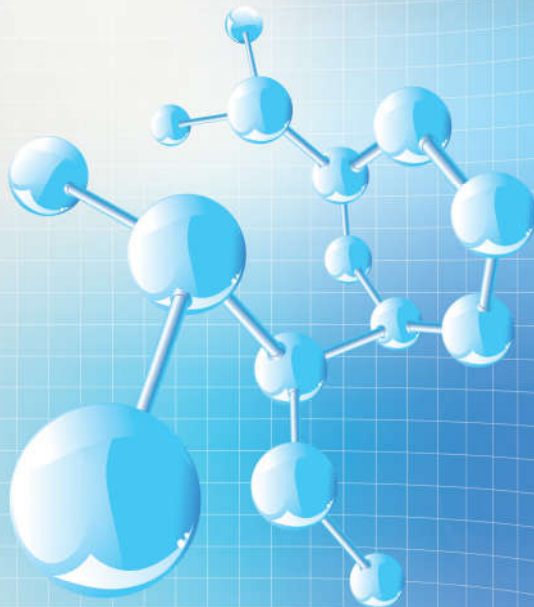
- Số 1: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

ISSN 1859-4190

**Số 2 (73)**  
**2021**



**Số 2 (73)**  
**2021**

**ISSN 1859-4190**

**Tổng Biên tập**

- TS. Đỗ Văn Đình
- Phó Tổng biên tập**
- TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn
- Thư ký Tòa soạn**
- TS. Ngô Hữu Mạnh

**Hội đồng Biên tập**

- NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng
- GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến
- PGS.TSKH. Trần Hoài Linh
- PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường
- GS.TSKH. Nguyễn Văn Liên
- GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn
- GS.TSKH. Bành Tiến Long
- GS.TS. Trần Văn Địch
- GS.TS. Phạm Minh Tuấn
- PGS.TS. Lê Văn Học
- PGS.TS. Nguyễn Đoàn Ý
- GS.TS. Đinh Văn Sơn
- PGS.TS. Trần Thị Hà
- PGS.TS. Trương Thị Thủy
- TS. Vũ Quang Nhật
- PGS.TS. Nguyễn Thị Bất
- GS.TS. Đỗ Quang Khang
- TS. Bùi Văn Ngọc
- PGS.TS. Ngô Sỹ Lương
- PGS.TS. Khuất Văn Ninh
- GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải
- PGS.TS. Nguyễn Văn Độ
- PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải
- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

**Ban Biên tập**

- ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
- ThS. Đào Thị Vân

**Editor-in-Chief**

- Dr. Do Van Dinh
- Vice Editor-in-Chief**
- Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen
- Office Secretary**
- Dr. Ngo Huu Manh

**Editorial Board**

- People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman
- Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
- Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
- Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long
- Prof.Dr. Trần Văn Địch
- Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
- Assoc.Prof.Dr. Lê Văn Học
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
- Assoc.Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
- Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
- Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
- Dr. Vũ Quang Nhật
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
- Prof.Dr. Đỗ Quang Khang
- Dr. Bùi Văn Ngọc
- Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
- Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
- Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Độ
- Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
- Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

**Editorial**

- MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
- MSc. Đào Thị Vân

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (ISSN 1859-4190), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phần biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phân biệt sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10; giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2,5cm, dưới 2,5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngay cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
 Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ

Địa chỉ: Số 24 Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (73) 2021**

**Đề cử Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 1003/GP-BTTTT, ngày 06/7/2011 và Giấy phép sửa đổi, bổ sung số: 293/GP-BTTTT

ngày 03/06/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mã chuẩn quốc tế số: 477TRKCN-ISSN, ngày 21/7/2011 của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

- Nghiên cứu bộ điều khiển trượt chống rung và mô phỏng PIL cho tay máy robot VNR - T1 5 bậc tự do 5 Lê Ngọc Trúc  
Trần Văn Chi  
Nguyễn Hữu Hải  
Nguyễn Danh Huy  
Nguyễn Trọng Các  
Nguyễn Tùng Lâm
- Phương pháp điều khiển chế độ trượt phân cấp - mờ thích nghi mới cho một lớp các hệ thống Under - Actuated SIMO 14 Trần Thị Điệp  
Dương Thị Hoa  
Nguyễn Thị Sim
- Thiết kế anten cho hệ thống vô tuyến khả tri sử dụng tụ điện có điện dung biến thiên dựa trên vật liệu điện môi màng mỏng 23 Nguyễn Việt Hưng  
Nguyễn Trọng Các
- Thiết kế điều khiển tốc độ động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu sử dụng thuật toán Backstepping kết hợp bộ quan sát nhiễu High-gain 29 Lê Đức Thịnh  
Nguyễn Đạt Thịnh  
Trần Văn Khoa  
Lê Nam Dương  
Vũ Hoàng Phương  
Nguyễn Trọng Các  
Nguyễn Hữu Hải  
Nguyễn Tùng Lâm

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- Nghiên cứu ảnh hưởng các thông số công nghệ miết ép đến độ nhám bề mặt của chi tiết máy 37 Nguyễn Văn Hình
- Nghiên cứu một số thông số máy may ảnh hưởng tới độ bền và tổn thương đường may 301 trên vải giả da 42 Tạ Văn Hiến  
Nguyễn Thị Hằng  
Mạc Thị Hà
- Ảnh hưởng tải trọng đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn CF-4 15W/40 49 Nguyễn Đình Cương
- Nghiên cứu, dự đoán cấu trúc trong quá trình đông đặc hợp kim nhôm A356 bằng mô hình MCA 2-D&3-D 55 Vũ Hoa Kỳ  
Đào Văn Kiên  
Mạc Thị Nguyên  
Dương Thị Hà

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

- |  |    |   |
|--|----|---|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến chất lượng sản phẩm trong công nghệ dập thủy tinh phiêu tấm bằng mô phỏng số | 65 | Trần Hải Đăng<br>Vũ Hoa Kỳ<br>Nguyễn Thị Liễu<br>Nguyễn Thị Thu |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian in chuyển nhiệt đến độ rạn bề mặt in trên vải Pe/Co                               | 73 | Đỗ Thị Thu Hà<br>Nguyễn Quang Thoại<br>Đỗ Thị Tần               |

**NGÀNH KINH TẾ**

- |  |    |  |
|--|----|--|
| Ứng dụng lý thuyết tín hiệu đánh giá giá trị chương trình đào tạo bậc đại học của khoa Điện, Trường Đại học Sao Đỏ | 79 | Nguyễn Minh Tuấn<br>Trần Thị Hằng<br>Nguyễn Thị Ngọc Mai |
|--|----|--|

**NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC**

- |  |    |                                 |
|--|----|---------------------------------|
| Một vài suy nghĩ về việc dạy kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ | 89 | Nguyễn Thị Lan<br>Bùi Thị Trang |
|--|----|---------------------------------|

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

- |  |     |   |
|--|-----|---|
| Nghiên cứu khả năng hấp phụ ion chì trong dung dịch nước của vật liệu chế tạo từ đất sét Trúc Thôn và tro trấu | 96  | Vũ Hoàng Phương<br>Nguyễn Ngọc Tú<br>Mạc Thị Lê |
| Tách chiết Anthraquinone từ rễ cây ba kích ( <i>Morinda officinalis</i> ), ứng dụng sản xuất kẹo cứng          | 103 | Trần Thị Dịu<br>Bùi Văn Tú                      |

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- |   |     |                                      |
|---|-----|--------------------------------------|
| Một số cơ sở lý luận và yêu cầu, quy trình xây dựng, áp dụng bộ chỉ số KPI trong giao và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay  | 111 | Nguyễn Thị Kim Nguyên                |
| Học tập tấm gương làm việc trách nhiệm, khoa học, đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng tác phong làm việc cho giảng viên các trường đại học hiện nay | 116 | Nguyễn Thị Nhan                      |
| Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa các học phần lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ                             | 121 | Phạm Thị Hồng Hoa<br>Nguyễn Thị Tình |

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Processor in the loop simulation based anti chattering sliding mode control for 5 - d of robot VNR-T1       | 5  | Le Ngoc Truc<br>Tran Van Chi<br>Nguyen Huu Hai<br>Nguyen Danh Huy<br>Nguyen Trong Cac<br>Nguyen Tung Lam                                      |
| A novel adaptive fuzzy hierarchical sliding mode control method for a class of Under - Actuated SIMO system | 14 | Tran Thi Diep<br>Duong Thi Hoa<br>Nguyen Thi Sim  |
| An antenna co-design for cognitive radio systems using thin film barium strontium titanate varactor         | 23 | Nguyen Viet Hung<br>Nguyen Trong Cac  |
| Backstepping based speed control of permanent magnet motors with high-gain disturbance observer             | 29 | Le Duc Thinh<br>Nguyen Dat Thinh<br>Tran Van Khoa<br>Le Nam Duong<br>Vu Hoang Phuong<br>Nguyen Trong Cac<br>Nguyen Huu Hai<br>Nguyen Tung Lam |

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- |   |    |   |
|---|----|---|
| Research on the influence of technology parameters oscillating smoothing on the surface roughness of the machine part       | 37 | Nguyen Van Hinh   |
| Research on some sewing machine parameters that affect seam strength and damage 301 in coated fabric                        | 42 | Ta Van Hien<br>Nguyen Thi Hang<br>Mac Thi Ha                    |
| Loads effect on self-recovering abrasive capable of nano TiC additive in CF-4 15W/40 lubricant                              | 49 | Nguyen Dinh Cuong   |
| Research and simulation structure of A356 alloy when solidification by MCA 2-D and 3-D                                      | 55 | Vu Hoa Ky<br>Dao Van Kien<br>Mac Thi Nguyen<br>Duong Thi Ha     |
| Research on the effect of technology parameters on the product quality in hydrostatic forming for sheet metal by simulation | 65 | Tran Hai Dang<br>Vu Hoa Ky<br>Nguyen Thi Lieu<br>Nguyen Thi Thu |

### TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study the effects of temperature and thermal transfer printing time to the point of cracking on the Pe/Co fabric print surface 73 Do Thi Thu Ha  
Nguyen Quang Thoai  
Do Thi Tan

### TITLE FOR ECONOMICS

- Application of signal theory to evaluate the value of the undergraduate training program of the faculty of Electricity, Sao Do University 79 Nguyen Minh Tuan  
Tran Thi Hang  
Nguyen Thi Ngoc Mai

### TITLE FOR STUDY OF LANGUAGE

- Some consideration on teaching Chinese listening comprehension skills for elementary-level students in Faculty of Tourism and Foreign languages, Sao Do University 89 Nguyen Thi Lan  
Bui Thi Trang

### TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Study on capacity adsorption of lead ion in water solution of materials prepared from Truc Thon clay and rice husk ash 96 Vu Hoang Phuong  
Nguyen Ngoc Tu  
Mac Thi Le
- Extract of anthraquinone from (*Morinda officinalis*) root for production of hard candy 103 Tran Thi Diu  
Bui Van Tu

### TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- A number of theoretical and practical bases for building and applying KPI indicators in assigning and evaluating work performance at colleges and universities today 111 Nguyen Thi Kim Nguyen
- Study responsible, scientific, innovation work example of President Ho Chi Minh in building working style for lecturers at present universities 116 Nguyen Thi Nhan
- Some solutions to improve efficiency external course political theory for students of Sao Do University 121 Pham Thi Hong Hoa  
Nguyen Thi Tinh

# Một vài suy nghĩ về việc dạy kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ

Some consideration on teaching Chinese listening comprehension skills for elementary-level students in Faculty of Tourism and Foreign languages, Sao Do University

Nguyễn Thị Lan\*, Bùi Thị Trang

\*Email: [nguyenlan8078@gmail.com](mailto:nguyenlan8078@gmail.com)

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/11/2020

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 23/3/2021

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2021

## Tóm tắt

Khi học một ngôn ngữ, chúng ta không thể tách rời bốn kỹ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, kỹ năng nghe không chỉ là nền tảng và tiền đề cho các kỹ năng còn lại, mà còn là kỹ năng được người học sử dụng nhiều nhất. Con người khi mới sinh ra đã dựa vào kỹ năng nghe để tiếp xúc với thế giới bên ngoài; khi đến trường học, việc nghe hiểu đã trở thành một con đường chủ yếu để tiếp nhận kiến thức. Rất nhiều các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra rằng, thời gian sử dụng kỹ năng nghe hiểu cao hơn thời gian sử dụng ba kỹ năng còn lại. Đối với các học sinh, sinh viên cho đến nay kỹ năng nghe vẫn là con đường chủ yếu để tiến hành việc học tập. Nhưng trên thực tế, trong việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng, kỹ năng nghe hiểu vẫn chưa thực sự được coi trọng. Kỹ năng nghe hiểu vẫn bị người học đánh giá là kỹ năng khó nhất trong bốn kỹ năng cơ bản. Hiện tượng ấy đang phản ánh một thực trạng đáng bàn về việc dạy và học kỹ năng nghe hiểu. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đề cập đến các nguyên tắc rèn luyện kỹ năng nghe, trọng điểm của việc giảng dạy nghe hiểu, trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại của quá trình giảng dạy kỹ năng nghe hiểu, đồng thời đưa ra các kiến nghị cho quá trình xây dựng và biên soạn giáo trình, quá trình giảng dạy kỹ năng nghe hiểu, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn tiếng Trung Quốc nói chung và kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc nói riêng.

**Từ khóa:** Người dạy; người học; giai đoạn sơ cấp; giảng dạy kỹ năng nghe hiểu.

## Abstract

When learning a language, we cannot separate four basic skills: Listening, speaking, reading, and writing. In which listening skills are not only the foundation and premise for the remaining skills, but also the skill most used by learners. When a person was born, he relied on listening skills to get in touch with the world; When going to school, listening has become a major way to acquire knowledge. Many studies in the world have shown that, the time to use listening comprehension skills is higher than the time to use the other three skills. For students, up to now, listening skills are still the main way to study. However, in fact, in second language teaching in general and Chinese teaching in particular, listening comprehension skills are not really appreciated. Listening comprehension skills are still considered by learners as the most difficult of the four basic skills. It indicates a worth discussing situation about teaching and learning listening comprehension skills. This article focused on main principles which help to practice listening skills as well as identified problems in teaching listening comprehension skills. The authors gave recommendations for the process of building and compiling the curriculum and the process of teaching listening comprehension skills in order to improve teaching quality in Chinese language generally and Chinese listening comprehension skills particularly.

**Keywords:** Teacher; learner; elementary stage; listening comprehension skills teaching.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Người phản biện: 1. PGS. TS. Cầm Tú Tài  
2. TS. Nông Hồng Hạnh

Nghe là một quá trình tiếp nhận và giải mã thông tin. Khi con người tiếp nhận âm thanh nghe được, qua quá

trình xử lý của não bộ sẽ biến âm thanh nghe được thành thông tin ngôn ngữ, cấu thành ý nghĩa và tiến hành lý giải. Quá trình giải mã ấy trải qua ba giai đoạn liên tiếp là xử lý thính giác, xử lý dịch mã và xử lý tư duy [1]. Khi học môn ngoại ngữ, quá trình nghe là quá trình người nghe tiếp nhận tín hiệu từ người nói, sau đó người nghe sẽ dùng những kiến thức có được từ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, tiến hành xử lý thông tin được tiếp nhận, cuối cùng đưa ra phán đoán của mình. Người học muốn có kỹ năng nghe tốt phải hội đủ nhiều yếu tố như: Có khả năng phân biệt các âm tiết tốt, nhất là từ đồng âm khác nghĩa; Có được vốn từ vựng ngữ pháp nhất định, phải có vốn hiểu biết nhất định về nội dung chủ đề được nghe (văn hóa, lịch sử, địa lý, đời sống xã hội, liên quan đến ngôn ngữ mình đang học) và phải đủ nhanh để đưa ra phán đoán trong thời gian nhất định. Vì vậy, kỹ năng nghe luôn là kỹ năng khó đối với người học, đặc biệt là đối với người bắt đầu học.

Ở một góc độ khác, việc nghe cơ bản là hành vi mang tính thụ động, tính chủ động tiếp nhận thông tin khó được phát huy, khi nghe không được hoặc nghe không hiểu, người học dễ nảy sinh tâm lý chán nản, không khí trên lớp học thường khô khan, cũng là những nguyên nhân dẫn đến việc rèn luyện kỹ năng nghe chưa hiệu quả [2]. Việc sinh viên năm thứ nhất khi mới bắt đầu tiếp cận với tiếng Trung (giai đoạn sơ cấp) gặp những khó khăn cơ bản nêu trên là điều hoàn toàn bình thường. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả thông qua quá trình giảng dạy trực tiếp để chỉ ra những tồn tại, khó khăn mà sinh viên và giảng viên khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ đang gặp phải, đồng thời đưa ra một số kiến nghị để khắc phục những tồn tại và khó khăn đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nghe nói riêng và chất lượng dạy và học tiếng Trung Quốc nói chung.

## 2. GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NGHE

### 2.1. Nguyên tắc rèn luyện kỹ năng nghe

Một nguyên tắc quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cho người học là cung cấp cho người học ngữ liệu đầu vào có thể hiểu được. Nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Mỹ Stephen D. Krashen trong “Lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ” (Second Language Acquisition) cho rằng, việc cung cấp cho người học ngữ liệu đầu vào có thể hiểu được là biện pháp tốt nhất cho việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai. Ông đã đưa ra công thức cho ngữ liệu đầu vào có thể hiểu được là: “i+1” (trong đó i là kiến thức vốn có của người học) [5]. Theo đó, ngữ liệu đầu vào có thể hiểu được là ngữ liệu được nâng cao một bước trên nền tảng kiến thức vốn có của người học. Ngữ liệu đầu vào ấy nhất

thiết phải là ngữ liệu người học có thể nghe hiểu và lý giải được. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, người dạy nhất thiết phải cung cấp cho người học ngữ liệu đầu vào có thể hiểu được, chỉ khi người học có thể nghe hiểu, thì mới biến các tín hiệu ngôn ngữ thành kinh nghiệm và lưu lại trong não bộ. Cũng chỉ có như vậy mới tăng được động lực và sự tự tin cho người học, nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy kỹ năng nghe nói riêng và nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc cho người học nói chung.

### 2.2. Trọng điểm của việc giảng dạy kỹ năng nghe

Trước tiên, bản chất của quá trình nghe hiểu chính là quá trình con người sử dụng cơ quan thính giác để tiếp nhận và giải mã các tín hiệu ngôn ngữ. Cho nên, muốn nâng cao năng lực nghe hiểu, thì trước tiên phải nâng cao năng lực xử lý tín hiệu ngôn ngữ cũng là năng lực phân biệt và phân tích các tín hiệu ngôn ngữ.

Trọng điểm thứ hai trong việc giảng dạy kỹ năng nghe là nâng cao năng lực ghi nhớ. Trong quá trình tiếp nhận, xử lý tín hiệu ngôn ngữ, người nghe có thể tiếp nhận được cả những tín hiệu ngôn ngữ đã biết, cũng có thể tiếp nhận được các tín hiệu ngôn ngữ hoàn toàn mới, đồng thời tiến hành lưu trữ những tín hiệu ngôn ngữ mới ấy vào trong trí nhớ, biến chúng thành một thành phần kinh nghiệm, từ đó có thể tiếp nhận được những tín hiệu ngôn ngữ mới hơn, phục vụ cho quá trình nghe hiểu tuần hoàn [2].

Trọng điểm thứ ba trong việc giảng dạy kỹ năng nghe là rèn luyện năng lực phán đoán và liên tưởng cho người học. Phán đoán và liên tưởng là một hoạt động tâm lý chung của loài người. Liên tưởng là hoạt động khi bộ não tiếp nhận được một tín hiệu nào đó thì lập tức tạo dựng mối liên hệ giữa tín hiệu thu được với những tín hiệu có liên quan khác. Phán đoán là quá trình đưa ra những suy đoán, dự tính về việc nảy sinh một hiện tượng mới dựa trên những kinh nghiệm và sự tưởng tượng. Trong quá trình học tập ngôn ngữ, người học thường xuyên phải đối mặt với những thách thức về từ mới, việc rèn luyện năng lực phán đoán và liên tưởng, giúp cho người học có thể dễ dàng vượt qua các trở ngại nêu trên.

Một trọng điểm thứ tư không thể thiếu khác trong quá trình giảng dạy kỹ năng nghe hiểu là nâng cao khả năng phản ứng nhanh. Trong thực tế giao tiếp, tín hiệu ngôn ngữ xuất hiện liên tiếp với tốc độ nhanh. Điều đó yêu cầu quá trình tiếp nhận và giải mã thông tin ngôn ngữ phải được tiến hành với tốc độ cao. Vì vậy, nhất thiết phải nâng cao độ nhạy bén của cơ quan thính giác, nâng cao độ thành thục trong các thao tác giải mã. Ngược lại, trong quá trình giảng dạy, để hoạt động



giao tiếp trên lớp được tiến hành thuận lợi, người dạy thường giảm tốc độ truyền phát tín hiệu ngôn ngữ. Đối với việc giảng dạy ngôn ngữ, việc giảm tốc độ truyền phát tín hiệu ngôn ngữ ở mức thích hợp là trong phạm vi cho phép, đôi khi là bắt buộc, nhưng hoạt động đó phải có những giới hạn nhất định, khi cần chậm thì chậm, khi cần nhanh phải nhanh [6]. Cố gắng có thể sử dụng tốc độ tự nhiên, bình thường trong giao tiếp thực tế. Nếu không, sẽ dẫn đến hậu quả người học chỉ có thể nghe hiểu người dạy ở lớp mình mà không thể nghe hiểu lời nói của những người khác. Điều này hoàn toàn vô ích cho quá trình nâng cao năng lực nghe hiểu của người học.

Quá trình nghe hiểu không chỉ yêu cầu người học nghe hiểu, mà còn phải ghi nhớ. Ghi nhớ bao gồm ba giai đoạn: Ghi nhớ cảm giác, ghi nhớ ngắn hạn và ghi nhớ dài hạn. Vì vậy việc nâng cao năng lực vừa nghe vừa ghi chép cũng là một trong những trọng điểm quan trọng trong quá trình giảng dạy kỹ năng nghe hiểu.

Hoạt động nghe xong nhắc lại là một hoạt động chuyển hóa từ giai đoạn ghi nhớ cảm giác sang giai đoạn ghi nhớ ngắn hạn. Việc lặp lại nhiều lần hoạt động nghe xong nhắc lại có thể giúp người học hoàn thành quá trình chuyển hóa từ ghi nhớ cảm giác sang ghi nhớ ngắn hạn và ghi nhớ dài hạn. Trong quá trình học tập và giao tiếp thực tế, người học có thể gặp phải một số ngữ liệu mới nghe không hiểu. Nếu họ có khả năng nhắc lại để người dạy, người nói tiến hành giải thích, thì họ sẽ có được nhiều hơn những cơ hội học tập. Ngược lại, người học sẽ tự đánh mất rất nhiều cơ hội học tập, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giao tiếp, đồng thời cũng không có lợi cho quá trình nâng cao năng lực nói cũng như trình độ tiếng Trung Quốc.

### 2.3. Những tồn tại trong quá trình giảng dạy kỹ năng nghe hiểu

#### 2.3.1. Mô hình giảng dạy đơn nhất

Quá trình nghe hiểu bản chất chính là một quá trình tiếp nhận tín hiệu thông tin thụ động, cho nên một trong những trọng điểm giảng dạy kỹ năng nghe là bồi dưỡng năng lực phán đoán và liên tưởng, cũng chính là phát huy tính tích cực, chủ động của người học [3]. Nhưng từ trước tới nay, việc giảng dạy kỹ năng nghe hiểu đa phần được tiến hành qua các bước quen thuộc là: bật nội dung ghi âm, đối chiếu đáp án, vì vậy mà mô hình dạy nghe thường trải qua năm bước quen thuộc: Người dạy bật nội dung nghe - người học nghe - người dạy đưa ra câu hỏi - đối chiếu đáp án. Nói một cách nghiêm khắc, mô hình dạy nghe cứng nhắc nói trên hoàn toàn không phát huy được tính tích cực,

chủ động của người học, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc phát huy tính sáng tạo của người học.

#### 2.3.2. Tâm lý coi nhẹ của người dạy và người học

Tình trạng xem nhẹ việc rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tồn tại rất nhiều đơn vị giáo dục ngôn ngữ, tâm lý coi nhẹ ấy không chỉ tồn tại ở người học, mà còn có cả ở người dạy. Việc dạy ngoại ngữ nói chung và dạy kỹ năng nghe nói riêng vẫn còn nặng về xu hướng phục vụ cho thi cử hơn việc ứng dụng ngoại ngữ đã học vào quá trình giao tiếp thực tế. Vì vậy mà sự nhiệt tình của người dạy cũng như sự chủ động của người học cũng phần nào giảm đi, dẫn đến tình trạng nhiều người dạy không muốn giảng dạy kỹ năng nghe, người học thì thờ ơ với bộ môn nghe hiểu.

#### 2.3.3. Diện kiến thức hẹp

Ở giai đoạn sơ cấp, trong giờ nghe người học không thật sự hứng thú, vì ngoài việc rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, người học tiếp thu được không nhiều kiến thức mới, điều này khác hẳn với kỹ năng đọc hiểu, nơi mà từ ngữ và kiến thức đều phong phú và hấp dẫn với người học. Hơn nữa, sự tiến bộ trong kỹ năng nghe của người học không được thể hiện một cách rõ rệt, khiến người học không dễ dàng cảm nhận được sự tiến bộ của bản thân, từ đó cũng làm giảm hứng thú trong việc học kỹ năng này.

#### 2.3.4. Giáo trình không theo kịp với nhu cầu của người học và tình hình thực tế

Hiện nay, khoa Du lịch và Ngoại ngữ của Trường Đại học Sao Đỏ đang sử dụng Giáo trình nghe Hán ngữ làm tài liệu giảng dạy kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên. Bộ giáo trình này đã được biên soạn từ năm 1999, tái bản sửa chữa lần đầu tiên vào năm 2006, tái bản lần hai vào năm 2010 [4]. Toàn bộ giáo trình có 3 quyển, quyển 1 có 30 bài, quyển 2 có 20 bài và quyển 3 có 30 bài. Đối với sinh viên giai đoạn sơ cấp, chúng tôi áp dụng quyển 1 cho học kỳ I, quyển 2 cho học kỳ 2. Xét về mặt nội dung, bộ giáo trình này có kết cấu kiến thức khoa học, các chủ đề và từ ngữ xuất hiện tuần tự theo hình xoắn ốc, rất phù hợp với việc nâng cao kiến thức và năng lực của sinh viên. Đối với rất nhiều thế hệ người học tiếng Trung Quốc thì đây là một bộ giáo trình khá hoàn hảo. Tuy nhiên, cùng với dòng chảy của thời gian và sự phát triển như vũ bão của thời đại công nghệ thông tin, đi kèm đó là sự xuất hiện của những kiến thức mới, từ vựng mới, những cách biểu đạt ngôn ngữ mới, thì bộ giáo trình này đã không còn đáp ứng được nhu cầu giao tiếp thực tế của người học và cần có một bộ giáo trình cập nhật hơn để thay thế. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi thấy giáo trình

nghe “Giáo trình nghe tiếng Hán cấp tốc” cũng là một bộ giáo trình có tính cập nhật cao, đáp ứng được nhu cầu của người học và người dạy. Nhưng theo quan điểm của chúng tôi, không có một bộ giáo trình nào là hoàn hảo, càng không có bộ giáo trình nào phù hợp với mọi đối tượng người học ở những giai đoạn lịch sử khác nhau. Vì vậy, người dạy cần linh động trong quá trình giảng dạy, không ngừng cập nhật và bổ sung khối lượng từ vựng phù hợp với quá trình phát triển không ngừng của ngôn ngữ.

### 3. NHỮNG KIẾN NGHỊ TRONG DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG NGHE

Trên nền tảng lý luận về dạy học kỹ năng nghe hiểu, kết hợp với phân tích những tồn tại trong dạy và học nghe tiếng Trung Quốc trong khoa, tác giả mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị về việc dạy và học nghe tiếng Trung Quốc giai đoạn sơ cấp cụ thể như sau:

#### 3.1. Kiến nghị với người dạy

Thế giới đang không ngừng thay đổi từng ngày, trong những giai đoạn khác nhau người dạy phải đổi mới với những đối tượng giảng dạy khác nhau, giáo trình khác nhau, mô hình dạy học khác nhau, cho nên mỗi người dạy nói chung và người dạy ngoại ngữ nói riêng cần phải không ngừng học tập, không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực ngoại ngữ. Chỉ có như vậy mới đáp ứng được nhu cầu đổi thay từng ngày của nhiệm vụ giảng dạy, đối tượng giảng dạy và mô hình giảng dạy.

##### 3.1.1. Phán đoán và hiểu tâm lý người học

Người dạy trước khi tiếp nhận nhiệm vụ dạy bộ môn Nghe hiểu cần phải thông qua các phương thức khác nhau tìm hiểu được trình độ tiếng Trung Quốc của học sinh, đặc biệt là tình hình năng lực nghe hiểu, yêu cầu của học sinh đối với bộ môn nghe hiểu. Trong quá trình giảng dạy, người dạy cũng cần kịp thời tìm hiểu và tiếp nhận những phản hồi của học sinh, từ đó điều chỉnh mô hình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và nội dung giảng dạy cho phù hợp. Giáo trình là căn cứ khoa học cho nội dung giảng dạy, nhưng người dạy cũng không nên cứng nhắc, hoàn toàn lệ thuộc vào nội dung của giáo trình, mà trái lại cần phải biết lựa chọn những nội dung phù hợp với đối tượng dạy học, thậm chí bổ sung những nội dung người học cần thiết mà không có trong giáo trình. Trong quá trình bổ sung nội dung dạy học, người dạy cần chú ý đến tính hệ thống, tính logic của nội dung đã lựa chọn. Đồng thời phải xác định rõ nội dung đã lựa chọn phải phù hợp với trình độ của người học, phù hợp với nguyên tắc giảng dạy “i+1”

#### 3.1.2. Áp dụng nhiều hình thức dạy học mang tính tương tác cao

Mỗi người dạy cần ý thức được tầm quan trọng của việc tương tác trong giờ học, đồng thời cũng cần không ngừng nỗ lực vận dụng vào quá trình thực tiễn giảng dạy, nhưng điều đáng nói là phương thức tương tác vẫn chưa thật sự phong phú, linh hoạt. Trong giáo trình tuy có rất nhiều loại hình bài tập khác nhau như: Nghe viết âm tiết, nghe hoàn thành câu, nghe viết câu, nghe phán đoán đúng sai hay điền trống... nhưng những loại hình bài tập này có tính tương tác rất thấp. Cho nên người dạy nên hạn chế sử dụng những dạng bài tập có tính tương tác thấp kể trên, mà cần sử dụng những loại hình bài tập có tính tương tác cao như: Nghe trả lời câu hỏi, nghe tóm tắt nội dung bài. Ngoài ra, người dạy cũng cần tăng cường các loại hình luyện tập tương đối mới mẻ như thảo luận, trò chơi sắm vai, nghe vẽ tranh... duy trì được cảm giác mới mẻ và hứng thú của học sinh trong các giờ học nghe.

#### 3.1.3. Kết hợp nghe - nói

Những giờ dạy nghe đơn thuần thường hay khiến cho học sinh có cảm giác khô khan, vô vị, hơn nữa các hoạt động tương tác cũng không nhiều, vì vậy người dạy cũng có thể dung hòa một số phần của kỹ năng nói vào trong giờ nghe. Ví dụ: Trước giờ nghe, người dạy yêu cầu người học chuẩn bị trước từ mới, trong giờ học người dạy chỉ cần giảng nhanh các từ mới rồi yêu cầu người học tiến hành kết hợp từ, thậm chí là nói các câu đơn giản nhất có chứa các từ mới vừa học. Người dạy cũng cần động viên người học chủ động hỏi mỗi khi gặp từ ngữ hoặc trọng điểm ngữ pháp khó hiểu, để hình thành tính chủ động cũng như năng lực giao tiếp của người học. Trong quá trình giảng giải từ mới, người dạy không nên đi quá xa phạm vi nội dung bài học. Sau khi nghe xong một lượt, người dạy có thể yêu cầu người học chọn ra những từ ngữ then chốt của bài tiến hành mô phỏng theo đúng ngữ điệu, ngữ khí của từ. Thông thường tốc độ của file ghi âm tài liệu nghe không thể nhanh như tốc độ nói bình thường trong giao tiếp, cho nên đối với những từ ngữ, câu có tính ứng dụng giao tiếp cao, sau khi đã cho người học mô phỏng chính xác, người dạy có thể nhắc lại một lần theo đúng tốc độ giao tiếp thông thường, để người học có thể cảm nhận được tính giao tiếp thực sự của ngôn ngữ. Sau khi nghe xong, do sự khác biệt trong kỹ năng nghe hiểu của người học mà có những người học chỉ có thể nhắc lại được một số câu trong nội dung bài khóa, khi đó người dạy có thể sử dụng phương thức dẫn nói hoặc đặt câu hỏi để dẫn dắt người học nắm bắt được nội dung chủ yếu của đoạn văn.

### 3.1.4. *Cải biên các dạng bài tập sẵn có, làm phong phú loại hình luyện tập*

Người dạy có thể cải biên những bài tập sẵn có trong giáo trình nghe thành những bài tập thú vị và giàu tính tương tác hơn. Ví dụ: Đối với loại hình bài tập đọc rồi chọn đáp án đúng, người dạy có thể chưa yêu cầu người học đưa ra câu trả lời ngay, mà yêu cầu người học nhắc lại nội dung của câu hoặc đoạn hội thoại vừa nghe được, sau đó để cho những người học khác tiến hành đánh giá, cuối cùng mới yêu cầu toàn bộ người học trong lớp đưa ra đáp án đúng [7]. Cách làm đó không chỉ yêu cầu người học nắm bắt được nội dung chủ yếu hoặc thông tin chính của tài liệu nghe mà còn yêu cầu người học nắm được nội dung chi tiết đồng thời có khả năng nhắc lại nội dung tài liệu nghe. Điều này vừa có thể làm cho không khí giờ học sôi nổi hơn, đồng thời nâng cao năng lực nghe và sự tập trung của người học.

### 3.1.5. *Làm gương cho người học, giới thiệu cho người học các sách lược học tập và nguồn tài liệu nghe hiểu phù hợp, đáng tin cậy*

Mỗi người đều biết được tầm ảnh hưởng của người dạy đối với người học lớn đến nhường nào. Vì vậy, mỗi người dạy đều phải có ý thức tự nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc của bản thân thông qua những phương thức và con đường khác nhau. Song song với quá trình nâng cao năng lực tiếng Trung Quốc của bản thân, người dạy vô hình chung đã trở thành tấm gương trong lòng người học. Người dạy vừa trải qua quá trình học, đồng thời cũng trải qua quá trình giảng dạy, cho nên những phương pháp học tập của họ hoàn toàn có thể giới thiệu cho người học. Ví dụ: Người dạy có thể giới thiệu cho người học các ca khúc, phim điện ảnh, phim truyền hình mà bản thân cho rằng phù hợp với người học để họ có thể tự nâng cao năng lực tiếng Trung Quốc ngoài giờ học. Trong quá trình đó, người học cảm nhận được rằng những phương pháp và nội dung được giới thiệu có độ tin cậy cao, từ đó sẽ tích cực và vui vẻ làm theo. Người dạy cũng có thể căn cứ vào sở thích và hứng thú của người học mà thiết kế hoặc bổ sung thêm tài liệu nghe.

## 3.2. Kiến nghị với người học

### 3.2.1. *Nâng cao năng lực chống “nhiều”*

Người học trong giai đoạn sơ cấp, thông thường được nghe những file nghe có chất lượng rất tốt, được thu âm trong môi trường hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng chúng ta học ngôn ngữ là để ứng dụng vào giao tiếp thực tế, chứ không chỉ giới hạn ở việc ứng phó với các kỳ thi mang đậm đặc trưng viết, hơn nữa trong giao

tiếp thực tế hoàn toàn không có điều kiện giao tiếp lý tưởng với chất lượng âm thanh tốt, môi trường giao tiếp yên tĩnh, tiếng phổ thông chuẩn mực,... Vì vậy, mỗi người học từ giai đoạn sơ cấp đã phải có ý thức nghe những tài liệu nghe có nhiều tạp âm, giọng đọc tiếng phổ thông không chuẩn mực. Ví dụ: Người học có thể lên mạng tìm kiếm và nghe những clip được quay trực tiếp, xem phim điện ảnh hoặc phim truyền hình. Những clip trên mạng thường có chất lượng âm thanh kém, nhiều tạp âm; các diễn viên trong phim điện ảnh hoặc phim truyền hình tùy vai diễn khác nhau mà họ nói những thứ tiếng phổ thông mang đậm phương ngữ khác nhau. Cứ như vậy, người học sẽ dần dần nâng cao năng lực chống “nhiều” của bản thân, cũng chỉ có như vậy, người học mới có thể từng bước nâng cao năng lực nghe hiểu, nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc, dần tiến tới mục đích thực sự của việc học ngôn ngữ.

### 3.2.2. *Bồi dưỡng và nâng cao kỹ xảo nghe hiểu*

Một vấn đề lớn khác ảnh hưởng đến kỹ năng nghe hiểu của người học là từ mới, vì phải tuân thủ nguyên tắc dạy học “i+1” nên trong tài liệu nghe sẽ chứa một lượng từ mới nhất định, rất nhiều người học khi nghe thấy từ mới thường hoang mang, điều này sẽ ảnh hưởng đến nắm bắt một cách hoàn chỉnh nội dung nghe của người học. Vì vậy, mỗi người học cần trang bị cho mình kỹ năng nắm bắt trọng tâm, vượt chướng ngại vật, phỏng đoán ý nghĩa của từ mới. Khi nghe thấy từ mới, người học cần điều chỉnh tốt tâm lý của bản thân, vượt qua từ mới, tiếp tục nghe nội dung phía sau để có thể nắm bắt được nội dung chủ yếu và những thông tin quan trọng của tài liệu nghe hiểu. Chỉ có như vậy người học mới có thể nâng cao được năng lực nghe hiểu, từ đó nâng cao trình độ tiếng Hán.

### 3.2.3. *Hình thành và nâng cao năng lực tự học của bản thân*

Học một ngôn ngữ không chỉ cần một khoảng thời gian, mà người học cần cả đời không ngừng nỗ lực. Nếu chỉ trông chờ vào vài tiết học nghe mỗi tuần, người học khó có thể nhanh chóng nâng cao năng lực nghe hiểu của bản thân. Vì vậy, phương pháp học tập tốt nhất là tự học trên cơ sở những kiến thức và chỉ dẫn của người dạy. Rất nhiều người học năng lực tự học kém, thậm chí hoàn toàn không có năng lực tự học, đa số họ hoàn toàn phụ thuộc vào việc giảng dạy của các thầy cô giáo, hoàn toàn thụ động tiếp nhận những kiến thức mà người dạy truyền thụ, không tự tra cứu, mở rộng hay nâng cao kiến thức đã học, sau khi kết thúc giai đoạn học tập ở một đơn vị giáo dục nào đó, bước vào công việc thực tế, họ hoàn toàn không có khả năng tự

nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức để nâng cao năng lực ngoại ngữ của bản thân, thời gian qua đi, những kiến thức ngôn ngữ được học trước đây cũng dần dần mai một, đến một ngày kia, họ lại trở lại điểm xuất phát ban đầu.

### 3.3. Kiến nghị với người biên tập giáo trình

#### 3.3.1. Giáo trình cần phải được đổi mới và cập nhật

Tôi cho rằng các bộ giáo trình nghe hiện tại đều được thiết kế rất tốt, nội dung được sắp xếp logic, khoa học. Nhưng do được xuất bản đã lâu nên những ngữ liệu được lựa chọn đưa vào giáo trình sẽ không thể theo kịp bước tiến của thời đại, vì vậy cần không ngừng đổi mới và cập nhật. Cá nhân tôi cho rằng, việc cập nhật ngữ liệu cho giáo trình cần được tiến hành theo chu kỳ 5 năm một lần tái bản. Trong quá trình đổi mới và cập nhật, cần phải chú ý đến độ dài của ngữ liệu xem có phù hợp với đối tượng người học ở giai đoạn sơ cấp hay không. Đối với những người học ở giai đoạn sơ cấp, cần phải dùng nhiều những ngữ liệu ngắn, tránh dùng những ngữ liệu quá dài.

#### 3.3.2. Thiết kế thêm nhiều hình ảnh thú vị và sinh động

Giáo trình cũng như tài liệu giảng dạy là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là việc giảng dạy kỹ năng nghe hiểu. Trước tiên, giáo trình nói riêng và tài liệu giảng dạy nói chung ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú học tập và sự nhiệt tình của người học. Giáo trình được thiết kế quá đơn điệu, thiếu sức hấp dẫn, sẽ khiến cho người học mất đi hứng thú học tập. Nội dung giáo trình được thiết kế càng đặc sắc thì càng có thể phát huy được sự nhiệt tình và hứng thú học tập của người học. Trong đại đa số các bộ giáo trình nghe hiểu đang được sử dụng phổ biến hiện nay, các hình ảnh trong giáo trình đều là những hình vẽ phác thảo đơn giản, có ít màu sắc, thậm chí chỉ là hình ảnh đen trắng. Việc sử dụng các hình ảnh sinh động được chụp từ đời sống hiện thực hàng ngày sẽ mang lại cho người học cảm giác nội dung đang học có tính ứng dụng thực tiễn cao hơn, thiết thực hơn, từ đó người học cũng chủ động hơn, tích cực hơn trong việc học tập và hiệu quả học tập và giảng dạy cũng từ đó mà được nâng cao.

## 4. KẾT LUẬN

Mục đích cuối cùng của môn nghe nói chung và việc học ngôn ngữ nói chung là giao tiếp, vì vậy ngoài việc bồi dưỡng cho người học có thói quen nghe và kỹ năng nghe tốt, từ đó tạo bước đệm cơ bản để người

học có thể tự tin sử dụng tiếng Trung Quốc khi giao tiếp xã hội. Người dạy cần chú trọng khuyến khích người học áp dụng những kiến thức ngôn ngữ đã học vào thực tiễn giao tiếp. Người học khi mới bắt đầu tiếp xúc với tiếng Trung Quốc khi rèn luyện kỹ năng nghe sẽ gặp rất nhiều khó khăn về mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kiến thức về văn hóa lịch sử... liên quan đến Trung Quốc, do đó rất cần sự hướng dẫn hiệu quả của người dạy. Qua bài viết này, tác giả cũng xin chia sẻ quan điểm của bản thân về tiến trình trình giảng dạy môn nghe cho người học tiếng Trung Quốc ở giai đoạn sơ cấp cũng với hi vọng sẽ giảm bớt những vấn đề người học đang gặp phải, từ đó có hứng thú học môn nghe hơn, nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng nghe nói riêng và hiệu quả giảng dạy tiếng Trung Quốc nói chung.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Yang Hui Yuan (1996), *Phương pháp dạy nghe nói tiếng Hán*, NXB Học viện Ngôn ngữ Bắc Kinh.
- [2]. Li XiaoQi (2006), *Nghiên Cứu về dạy học kỹ năng nghe hiểu cho người nước ngoài*, NXB Thương vụ Bắc Kinh.
- [3]. Zhang Ben Nan (2008), *Dẫn luận dạy học kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.
- [4]. Yang Xuemei, Hu Po (2010), *Giáo trình nghe hiểu Hán ngữ tập 1*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.
- [5]. Stephen D. Krashen (1998), *Lý thuyết thụ đắc ngôn ngữ (Second Language Acquisition)*, NXB Thế giới.
- [6]. Xulin (2020), *Một vài suy nghĩ về quá trình dạy kỹ năng nghe tiếng Trung cho người nước ngoài*, Đại học Sư phạm Vân Nam.
- [7]. Liu Songhao (2001), *Bàn về việc nghiên cứu giảng dạy kỹ năng nghe tiếng Trung cho người nước ngoài*, Đại học Bắc Kinh.

## THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ

**Nguyễn Thị Lan**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2006: Tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm tiếng Trung, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- + Năm 2012: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Trung, văn hóa Trung Quốc, con số trong tiếng Trung.
- Email: [nguyenlan8078@gmail.com](mailto:nguyenlan8078@gmail.com).
- Điện thoại: 0914772563.

**Bùi Thị Trang**

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2010: Tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- + Năm 2013: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: phương pháp giảng dạy chữ Hán, văn hóa, lịch sử Trung Quốc.
- Email: [trangbui175@gmail.com](mailto:trangbui175@gmail.com).
- Điện thoại: 0978693593.